|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ CÔNG THƯƠNG**Số: /SCT-TM**DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG SO VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

Thực hiện Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khoá 15 ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Công Thương Thuyết minh nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động Xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với nội dung như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | **Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** |
| 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nội dung, mức chi cụ thể cho các hoạt động xúc tiến thương mại áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | 1. Phạm vi điều chỉnh: Hiện nay sau khi sát nhập tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang chưa có văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể nội dung chi và mức chi cho hoạt động Xúc tiến thương mại để làm cơ sở lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện các hoạt động Xúc tiến thương mại. |
|  |
| 2. Đối tượng áp dụnga) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.b) Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện các nội dung hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (Sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp).c) Các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.d) Các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. e) Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | 2. Đối tượng áp dụng- Quy định lại điều 4, 5, 6 Quyết định số 24/2015/QĐ-UBNDN ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang.- Mở rộng thêm các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Căn cứ điểm 9, điều 13 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi tại Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 các Nội dung hỗ trợ về Xúc tiến thương mại áp dụng theo các quy định của Bộ Công Thương và căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương chưa có quy định cụ thể về hỗ trợ xúc tiến thương mại cho đối tượng thuộc Chương trình này. |
| **Điều 2. Nội dung và mức chi** | **Điều 2. Nội dung và mức chi** |
| 1. Chi các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước | 1. Chi các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước |
| a) Chi hỗ trợ “Tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý tỉnh Tuyên Quang trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số Trung ương bao gồm chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành. Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 95 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền. | a) Áp dụng khoản 4, điều 10, điều 12 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/ QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ và căn cứ theo tình hình thực tế nhiệm vụ thực hiện tại địa phương khi chưa có Nghị quyết này. |
| b) Chi hỗ trợ “Tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý tỉnh Tuyên Quang trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số địa phương bao gồm chi phí sản xuất, xuất bản, phát hành các ấn phẩm và duy trì vận hành các nền tảng số. Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 50 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền. | b)Áp dụng khoản 4, điều 10, điều 12 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/ QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ và và căn cứ theo tình hình thực tế nhiệm vụ thực hiện tại địa phương khi chưa có Nghị quyết này. |
| c) Chi hỗ trợ tổ chức Hội chợ, triển lãm và trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm gắn với các sự kiện Kinh tế, chính trị, các ngày lễ lớn của tỉnh với quy mô từ 100 gian hàng trở lên: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban Tổ chức Hội chợ trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hỗ trợ 100% chi phí đón tiếp đại biểu Trung ương, UBND các tỉnh, thành phố các hiệp hội, ngành hàng, Sở Công Thương, các xã, phường trên địa bàn tỉnh dự lễ khai mạc hội chợ, tối đa là 02 ngày không quá 05 người/đoàn. Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn 3mx3m/đơn vị tham gia cho tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại - Du lịch, Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại, Trung tâm Xúc tiến thương mại các tỉnh, thành phố, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế Hạ tầng các xã, phường trên địa bàn tỉnh và gian hàng cho các doanh nghiệp Trung Quốc tham gia các sự kiện (nếu có). Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng cho các doanh nghiệp trong nước tham dự các sự kiện và không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn 3mx3m/đơn vị tham gia. | c)Áp dụng khoản 1, điều 10 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/ QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ, Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND Ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| d) Chi tổ chức Hội nghị kết nối xúc tiến hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh Tuyên Quang, trưng bày sản phẩm gắn với các sự kiện kinh tế - chính trị, các ngày lễ lớn của tỉnh, các tuần hàng quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của tỉnh tại địa bàn trong và ngoài tỉnh quy mô dưới 100 gian hàng tiêu chuẩn 3mx3m. Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng, trang trí tổng thể và các dịch vụ phục vụ kèm theo; Tổ chức khai mạc, bế mạc *(giấy mời, đón tiếp, âm thanh, ánh sáng, chương trình biểu diễn nghệ thuật)*; Thuê hội trường, thiết bị, sản phẩm dùng thử; chi phí vận chuyển, tuyên truyền quảng bá, tiếp khách (nếu có)  | d) Áp dụng khoản 1, điều 10 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| e) Chi hỗ trợ tổ chức tuần hàng, phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến các xã miền núi, biên giới, khu du lịch, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc kết hợp với công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm hàng hóa Việt Nam giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bao gồm: Chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể, điện, nước, an ninh, vệ sinh, khai mạc (nếu có); Chi phí vận chuyển; Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; Các khoản chi khác (nếu có). Hỗ trợ 100% các khoản chi phí nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/1 phiên. | e) Áp dụng khoản 1, điều 11 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ, Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí NSNN hỗ trợ chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại và chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| g) Chi hỗ trợ tổ chức bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị kết hợp với công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bao gồm: Chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể, điện nước, an ninh, vệ sinh, khai mạc (nếu có); Chi phí vận chuyển; Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; Các khoản chi khác (nếu có). Hỗ trợ 70% các khoản chi phí nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/1 phiên. | g) Áp dụng khoản 2, điều 10 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ Tướng Chính phủ và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| h) Hỗ trợ tổ chức hội nghị với các đoàn giao dịch đến tỉnh Tuyên Quang kết nối giao thương tiêu thụ sản phẩm của tỉnh và tỉnh bạn bao gồm các chi phí:thuê hội trường; tiếp khách; tài liệu, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ; công tác phí cho cán bộ tổ chức; tuyên truyền quảng bá; chi phí vận chuyển hàng hóa của các tổ chức, cá nhân tham gia trưng bày hoạt động bên lề hội nghị. Hỗ trợ: 100% chi phí nhưng không quá 50 triệu đồng/đoàn/hội nghị. | h) Căn cứ điểm b, khoản 6, điều 8 Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND Ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| i) Hỗ trợ tổ chức đoàn công tác gồm cán bộ đơn vị chủ trì, cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu khảo sát thị trường, trao đổi học tập kinh nghiệm về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phố. Bao gồm: Chi phí vận chuyển hàng hóa, chi phí đi lại, công tác phí cho đoàn công tác tối đa không quá 20 người/đoàn/01 lần/năm (01 người/01 doanh nghiệp tham gia). Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 100 triệu đồng tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc, không quá 200 triệu đồng tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam. | i) Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 9 Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND Ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| k)Hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương, UBND các xã, phường…* tham gia hội chợ triển lãm, sự kiện xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phốdo Sở Công Thương đăng ký bao gồm: chi phí thuê gian hàng, mặt bằng *(nếu có)*, thiết kế, in ấn trang trí chung gian hàng của tỉnh; Chi phí vận chuyển; In ấn tài liệu tuyên truyền, quảng bá, sản phẩm dùng thử; Công tác phí cho cán bộ quản lý; Hỗ trợ chi phí ăn, nghỉ cho 01 người/01 doanh nghiệp tham gia *(không quá 10 doanh nghiệp/Hội chợ, sự kiện).* Hỗ trợ 100% Chi phí nhưng không quá 200 triệu/hội chợ, sự kiện. | k) Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 9 Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND Ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này |
| l) Chi hỗ trợ lắp đặt biển quảng cáo khổ lớn, mô hình sản phẩm, các điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (bao gồm: Biển quảng cáo, trang thiết bị, vật dụng trưng bày, chi phí tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện truyền thông và chi phí cho cán bộ thực hiện). Hỗ trợ 100% chi phí thực tế nhưng không quá 120 triệu đối với biển quảng cáo khổ lớn, mô hình và 95 triệu đồng/điểm. | l) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và các nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| m)Chi hỗ trợ tập huấn ngắn hạn kỹ năng kinh doanh, kỹ năng phát triển thị trường trong nước, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn về xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh bao gồm các chi phí: thuê giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên. Định mức áp dụng chi theo quy định hiện hành hoặc học phí trọn gói của khoá học | m) Căn cứ theo khoản 6, điều 4 Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| 2) Hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nước ngoài | 2) Hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nước ngoài |
| a) Hỗ trợ tham gia Hội chợ triển lãm tại Châu Văn Sơn, Vân Nam, Trung Quốc theo chương trình đối ngoại và thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang với Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Bao gồm các chi phí: tuyên truyền, quảng bá, thiết kế, in ấn trang trí tổng thể khu vực gian hàng của tỉnh Tuyên Quang; Công tác phí cho cán bộ Chủ trì, quản lý gian hàng *(không quá 10 người bao gồm cả phiên dịch),* chi phí vận chuyển hàng hóa cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia trưng bày các sản phẩm tại Hội chợ. Hỗ trợ 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 300 triệu đồng/hội chợ.  | a) Áp dụng điều 5 Thông tư 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ công Thương và thực tế thực hiện nhiệm đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| b) Hỗ trợ tham gia Hội chợ triển lãm tại nước ngoài theo chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại và chỉ đạo của UBND tỉnh. Bao gồm các chi phí: tuyên truyền, quảng bá, thuê gian hàng *(quy mô không quá 08 gian hàng tiêu chuẩn đối với Hội chợ triển lãm đa ngành và không quá 04 gian hàng đối với Hội chợ triển lãm chuyên ngành),* thiết kế, in ấn trang trí tổng thể khu vực gian hàng của tỉnh; Chi phí vận chuyển hàng hóa, công tác phí cho đoàn công tác tham gia trưng bày sản phẩm *(đoàn không quá 06 người bao gồm cả phiên dịch và doanh nghiệp tham gia).* Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/hội chợ.  | b) Áp dụng khoản 5, điều 8 Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND Ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| c) Hỗ trợ tổ chức đoàn giao dịch thương mại, Hội nghị Kết nối giao thương tại thị trường nước ngoài. Bao gồm các chi phí: tuyên truyền quảng bá, thuê hội trường, thiết bị, gian hàng, trang trí tổng thể và các dịch vụ phục vụ kèm theo để tổ chức trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giấy mời, tiếp khách (nếu có), chương trình biểu diễn nghệ thuật, sản phẩm dùng thử; Chi phí vận chuyển, công tác phí cho cán bộ và doanh nghiệp tham gia *(tối đa 01 người/01 doanh nghiệp của tỉnh và không quá 15 doanh nghiệp/Hội nghị)* và các chi phí liên quan khác. Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/hội nghị. | c) Áp dụng điều 10 Thông tư 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ công Thương và thực tế thực hiện nhiệm đã thực hiện khi chưa có Nghị quyết này. |
| d) Hỗ trợ tham gia đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại nước ngoài do Bộ Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Bao gồm các chi phí: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia, chi phí đi lại *(kể cả vé máy bay, phương tiện đi lại trong nội địa nước đến công tác)* cho 01 người/đơn vị tham gia. Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại các nước khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại các nước khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á;100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại các nước khu vực Trung Mỹ, Mỹ La tinh. | d) Áp dụng khoản 3 điều 4 Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính. |
| 3. Hoạt động thương mại điện tử và kinh tế số | 3. Hoạt động thương mại điện tử và kinh tế số |
| a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thương mại điện tử: Hỗ trợ thiết kế vận hành gian hàng triển lãm thực tế ảo, duy trì, vận hành các sàn giao dịch TMĐT của tỉnh *(thuê tên miền hosting, duy trì và backup dữ liệu, nhuận bút, nhuận ảnh, biên tập)*; Hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế xây dựng Wsbsite quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/gian hàng triển lãm thực tế ảo; không quá 100 triệu đồng/năm đối với nội dung duy trì vận hành sàn giao dịch TMĐT và không quá 30 triệu đồng/DN/năm. | Căn cứ thực tế thực hiện nhiệm vụ khi chưa có Nghị quyết này. |
| b) Hỗ trợ tuyên truyền quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang trên các sàn giao dịch thương mại điện tử và các nền tảng số. Bao gồm: Hỗ trợ thu thập thông tin, hình ảnh sản phẩm đăng tải trên các sàn giao dịch thương mại điện tử có lượng khách hàng lớn và các nền tảng số uy tín. Hỗ trợ 100% chi phí không quá 10 triệu đồng/sản phẩm. |  |

Trên đây là Thuyết minh nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động Xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang của Sở Công Thương kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính xem xét cho ý kiến./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính;- Lưu: VT, XTTM, TM. | **GIÁM ĐỐC****Hoàng Anh Cương** |

 |  |